

lý hợp tác xã với việc chăm sóc, thu hoạch, phân phối và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước trong vụ chiêm xuân, chuẩn bị và làm tốt vụ mùa năm 1976, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm 1977.

7. Ở Hội đồng Chính phủ :

Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ đạo thực hiện nghị quyết này và có sự phân công cụ thể trong Thường vụ Hội đồng Chính phủ để chỉ đạo, động viên và phối hợp lực lượng của các ngành, các cấp đẩy mạnh cuộc vận động.

Ủy ban Nông nghiệp trung ương có trách nhiệm chính giúp Thường vụ Hội đồng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo thực hiện nghị quyết này.

8. Tại Phủ thủ tướng, tại các Bộ, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, huyện, hàng tuần phải có những thời gian ấn định rõ ràng để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nghị quyết này.

Hàng tháng, các Bộ có liên quan, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phải gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết này lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 5 tháng 4 năm 1976

T. M. Hội đồng Chính phủ

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

QUYẾT ĐỊNH số 143-CP ngày 9-8-1976
về việc cấp giấy căn cước cho nhân dân trong cả nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Để bảo đảm cho nhân dân có giấy tờ chứng thực căn cước sử dụng đi lại và giao dịch được dễ dàng góp phần giữ gìn trật tự an ninh xã hội ;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Cấp giấy căn cước cho tất cả mọi công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam bắt đầu tuổi 15 trở lên hiện đang sinh sống trên toàn lãnh thổ Việt-nam.

Điều 2. — Bộ Nội vụ tổ chức việc cấp phát giấy căn cước cho nhân dân. Hình thức, nội dung giấy căn cước, nguyên tắc, thủ tục, thời gian cấp phát và sử dụng giấy căn cước do Bộ Nội vụ quy định cụ thể.

Điều 3. — Những điều quy định về tên gọi giấy tờ, nguyên tắc, hình thức, nội dung, thời gian cấp phát và sử dụng giấy chứng minh nói trong nghị định số 150-CP ngày 2-10-1964 và việc cấp giấy chứng minh và quyết định số 215-TTg ngày 25-7-1972 về việc cấp giấy căn cước nay bãi bỏ.

Điều 4. — Bộ Nội vụ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ, các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 8 năm 1976

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 319-TTg ngày 9-8-1976 về chủ trương sử dụng học sinh tốt nghiệp năm 1976 các trường đại học trong vùng mới giải phóng.

Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước ngay sau ngày giải phóng toàn miền Nam, tất cả các trường đại học của chế độ cũ để lại đã được tiếp quản và trở lại hoạt động bình thường. Trong năm 1976 sẽ có trên 4000 học sinh tốt nghiệp ra trường.

Đối với số học sinh này, Thủ tướng Chính phủ quyết định như sau :

1. Nhà nước có kế hoạch sử dụng số học sinh này sau khi họ đã tốt nghiệp đại học.

2. Muốn được phân phối sử dụng trong các cơ quan Nhà nước, học sinh phải có đủ tiêu chuẩn quy định trong điều lệ ban hành kèm theo nghị định số 24-CP ngày 13-3-1963 ⁽¹⁾ đối với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước :

— Có quyền công dân, lý lịch rõ ràng, tự nguyện phục vụ theo sự điều động của Nhà nước ;

— Có trình độ thích hợp với công việc được giao ;

— Có đủ sức khỏe...

Đối với những người có vấn đề cần xem xét về mặt quan hệ gia đình thì cần vận dụng chính sách theo nguyên tắc đã quy định trong chỉ thị số 221-TTg ngày 19-10-1973 ⁽²⁾ của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tất cả những học sinh được phân phối công tác đều phải tập sự hai năm tại các đơn vị cơ sở thuộc các ngành, các địa phương trong vùng mới giải phóng (xí nghiệp, nông trường, lâm trường, cửa hàng, trạm, trại thí nghiệm, đoàn điều tra — khảo sát, trường học...). Việc hướng dẫn cho học sinh tập sự sẽ tiến hành theo những điều đã ghi trong quyết định số 256-TTg ngày 15-7-1975 ⁽³⁾ của Thủ tướng Chính phủ về quy chế tập sự đối với học sinh tốt nghiệp đại học và trung học chuyên nghiệp.

4. Học sinh chỉ được cấp bằng tốt nghiệp và được tuyển dụng chính thức vào các cơ quan Nhà nước sau khi đã tập sự hai năm ở đơn vị cơ sở.

5. Trong thời gian tập sự, học sinh được hưởng sinh hoạt phí bằng 85% mức lương khởi điểm của thang lương theo ngành nghề đã được đào tạo.

Chủ trương về việc sử dụng học sinh tốt nghiệp các trường đại học của chế độ cũ để lại có ý nghĩa chính trị, có quan hệ đến hàng vạn gia đình thuộc mọi tầng lớp nhân dân trong vùng mới giải phóng. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí thủ trưởng các ngành, các cấp có

liên quan hết sức quan tâm hướng dẫn thực hiện nghiêm chỉnh những điều quy định trong chỉ thị này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 8 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 13-LĐ/TT ngày 13-8-1976 quy định tạm thời chế độ thưởng thường xuyên từ quỹ lương trong các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh.

Thực hiện nghị quyết số 19-CP ngày 29-1-1976, các ngành, các cơ sở đang tiến hành chấn chỉnh và cải tiến quản lý xí nghiệp, điều chỉnh định mức lao động, củng cố và mở rộng diện trả lương theo sản phẩm đi đôi với việc thực hiện các chế độ tiền thưởng từ nhiều nguồn khác nhau cho công nhân, viên chức như thưởng sáng kiến phát minh, thưởng tiết kiệm nguyên vật liệu, thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cuối năm, thưởng thi đua, thưởng khác từ quỹ lương, v.v...

Riêng các chế độ tiền thưởng thường xuyên từ quỹ lương ban hành từ năm 1957 đến nay tuy có đem lại một số kết quả từng mặt nhất định, song nhìn chung có một số điểm không còn thích hợp với tình hình phát triển sản xuất hiện nay, việc tổ chức thực hiện có nhiều thiếu sót: diện thưởng tràn lan, mức thưởng bình quân, việc sử dụng quỹ tiền thưởng, quỹ tiền lương còn thừa không đúng nguyên tắc, chế độ, lấy quỹ nợ chi thay quỹ kia vi phạm chế độ của Nhà nước; vì vậy chưa phát huy được mạnh mẽ tác dụng đòn bẩy kinh tế của chế độ tiền thưởng.

Quyết định số 98-CP ngày 1-7-1976 Hội đồng Chính phủ đã cho tăng thêm phần tiền

(1) In trong Công báo 1963-số 16-trang 244.

(2) — Phụ lục công báo 1973-số 6-trang 100

(3) — Công báo 1975 — số 13 - trang 209.